

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 18 – 4 – 2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Thủy;

Ông Huỳnh Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 586/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hồ Miết X, sinh năm 1990. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị Bé Th, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Cùng trú tại ấp Vĩnh B, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Hồ Miết X trình bày: Anh và chị Th quen biết tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr năm 2016. Sau khi cưới thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Th không còn chung thủy với

anh, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, thường hay cãi vã nhau, anh và chị Th đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Miết X xin ly hôn với chị Th.

Con chung: Anh Miết X và chị Th chung sống được 02 con chung tên Hồ Thành L, sinh ngày 24/11/2005; Hồ Thị Hồng D, sinh ngày 15/11/2010. Ly hôn anh Miết X yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có. Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Lương Thị Bé Th, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng chị Th vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của chị Th.

Tại phiên tòa, anh Miết X giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Th, yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con chung. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có. Chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, anh Miết X cho rằng anh và chị Th chung sống thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, chị Th có quan hệ bất chính với người khác, không còn tình cảm, nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 đến nay, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh Miết X yêu cầu ly hôn với chị Th là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thành L, sinh ngày 24/11/2005; Hồ Thị Hồng D, sinh ngày 15/11/2010 sau khi vợ chồng ly thân đến nay 02 con chung do anh Miết X chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của con muốn ở với anh Miết X nên đề nghị giao 02 con chung cho anh Miết X tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Miết X không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung không yêu cầu, nợ chung: Không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Th thường trú tại ấp Vĩnh B, xã Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang. Anh Miết X khởi kiện Xn ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Bị đơn chị Lương Thị Bé Th được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh Miết X và chị Th chung sống năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Tr vào năm 2016, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Miết X và chị Th, quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng như tại phiên tòa thấy rằng: Anh Miết X và chị Th chung sống thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị Th không chung thủy với anh Miết X, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Đồng thời tại phiên tòa, anh Miết X cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không còn tình cảm nên kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã triệu tập chị Th để tiến hành hòa giải nhưng chị Th không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy chị Th không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Miết X.

- Về con chung: Anh Miết X và chị Th chung sống có 02 con chung tên Hồ Thành L, sinh ngày 24/11/2005; Hồ Thị Hồng D, sinh ngày 15/11/2010 đang ở với

anh Miết X. Ly hôn, anh Miết X yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu L và cháu D đều do anh Miết X chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, đồng thời anh Miết X có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của 02 cháu muốn ở với anh Miết X, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu L và cháu D cho anh Miết X được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Miết X không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung không yêu cầu, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Anh Miết X phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Hồ Miết X được ly hôn với chị Lương Thị Bé Th.

Về con chung: Giao con chung tên Hồ Thành L, sinh ngày 24/11/2005; Hồ Thị Hồng D, sinh ngày 15/11/2010 cho anh Miết X được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Miết X cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

Anh Hồ Miết X phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010302 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Vĩnh Thạnh Tr;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ